TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 11 – HÀ NỘI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 960/2026/QĐST-VHNGĐ	

Hà Nội, ngày 23 tháng 9 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 11 - HÀ NỘI

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213; khoản 4 Điều 397 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 55 Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Khoản 1 Điều 36; Khoản 3 Điều 37 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban T2ờng vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc Hôn nhân và gia đình thụ lý số: 841/2026/TLST- VHNGĐ ngày 03 tháng 9 năm 2026 về việc "*Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn*", gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc hôn nhân và gia đình:

- Bà Đặng Thị H, sinh ngày 31/10/1982

Nơi T2ờng trú: Thôn V, phường T, thành phố Hà Nội

Căn cước công dân số: **00118202xxxx**; Ngày cấp: 29/10/2025; Nơi cấp: Bộ Công an

- Ông Phạm Khắc A, sinh ngày 11/04/1981

Nơi T2ờng trú: Tổ dân phố số 2, phường K, tỉnh Ninh Bình

Căn cước công dân số: **03508100xxxxx**; Ngày cấp: 01/5/2021; Nơi cấp: Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Việc thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự được ghi nhận trong Biên bản ghi nhận sự thỏa thuận của các đương sự về thuận tình ly hôn ngày 15 tháng 9 năm 2026 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Đặng Thị H và ông Phạm Khắc A cùng thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Bà Đặng Thị H và ông Phạm Khắc A có ba con chung là chị Phạm Minh T, sinh năm 2002; anh Phạm Minh T1, sinh năm 2005 và chị Phạm Anh T2, sinh năm 2007. Chị T, anh T1 và chị T2 đã đủ 18 tuổi; bà H và ông A không yêu cầu Tòa án giải quyết vấn đề giao nuôi và cấp dưỡng nuôi con sau khi ly hôn nên Tòa án không xem xét.

- Về tài sản, nhà ở chung: Hai bên xác nhận không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

- Về công nợ chung: Hai bên xác nhận không có, không yêu cầu giải quyết nên không xem xét.

2. Về lệ phí: Ghi nhận sự tự nguyện của bà Đặng Thị H về việc chịu cả 300.000 đồng lệ phí giải quyết việc hôn nhân và gia đình sơ thẩm, được trừ vào 300.000 đồng số tiền tạm ứng lệ phí đã nộp theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0004870 ngày 28/8/2026 tại Thi hành án dân sự thành phố Hà Nội.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Thẩm phán

Nguyễn Tiến Hải

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND khu vực 11 – Hà Nội;
- UBND xã T, huyện Thanh Trì, thành phố Hà Nội (nay là phường T, thành phố Hà Nội) (Giấy chứng nhận kết hôn số 01 ngày 28/11/2001);
- Thi hành án dân sự TP. Hà Nội (Phòng Thi hành dân sự khu vực 11 – Hà Nội);
- Lưu hồ sơ vụ án.